

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày 27-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bá Lý

Bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đại Bình - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/HSST-QĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quốc Đ**, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1983, tại Gia Lai.

Nơi cư trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Số 05/231 đường Phan Đình Giót, tổ 07, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Giao hàng (Shipper); trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ1 (đã chết) và bà Hồ Thị Lan Đ2, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án; tiền sự: Không;

Về nhân thân: Tại bản án số 70/2021/HSST ngày 23-6-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã xét xử, tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung-Bộ công an, ngày 12-6-2022 chấp hành án xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các hình phạt khác đã tuyên tại bản án (lần kết án này đã được xóa án tích).

Bị cáo Lê Quốc Đ bị tạm giữ từ ngày 02-10-2024 đến ngày 11-10-2024, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hồ Thị Lan Đ2,

sinh năm 1962; địa chỉ: Số 05/231 đường Phan Đình Giót, tổ 07, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người chứng kiến ông Bùi Xuân Đ3, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 07, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lê Quốc Đ sử dụng ma túy (loại Methamphetamine) từ khoảng thời gian tháng 9 năm 2018. Thông qua bạn bè ngoài xã hội, Đ có được số điện thoại của một người thanh niên tên T (không rõ họ tên, nhân thân và lai lịch) có bán ma túy. Vào khoảng 17 giờ ngày 28-9-2024, do cần có ma túy để sử dụng nên Đ đã gọi điện thoại cho T, hỏi mua ma túy với giá 1.600.000 đồng; T đồng ý và hẹn gặp Đ ở khu vực đường Bờ Kè, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, Đ đón xe thô của một người đàn ông (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) chở Đ đến điểm hẹn gặp T và mua 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 1.600.000 đồng, rồi Đ cất giấu vào trong túi quần với mục đích để sử dụng. Sau đó, Đ đón xe thô của một người đàn ông (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) chở về nhà tại số 05/231 đường Phan Đình Giót, tổ 07, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau khi về nhà tại phòng ngủ, Đ đã lấy gói ma túy đã mua của T và chia vào 07 gói nilon; đến khoảng 11 giờ ngày 02-10-2024 tại phòng ngủ, Đ đã sử dụng hết 02 gói; còn 05 gói Đ lấy 01 gói bỏ vào trong ví da màu nâu rồi cất giấu trong người; còn 04 gói, Đ bỏ vào 01 bì nilon rồi cất giấu trong 01 quẹt Zippo màu vàng đồng và để trên nền nhà trong phòng ngủ, với mục đích khi nào cần thì lấy ra sử dụng.

Đến 15 giờ ngày 02-10-2024, khi Đ mang theo trong người 01 gói ma túy đang đi bộ trên đường trước nhà số 11/231 đường Phan Đình Giót, tổ 07, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Pleiku phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh Gia Lai bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định ký hiệu “1”); 01 ví da màu nâu; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8984-04800-09056-81759); 200.000 đồng (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Sau đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Quốc Đ tại số nhà 05/231 đường Phan Đình Giót, tổ 07, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai và đã thu giữ vật chứng, gồm: 01 bì nilon có chứa 04 gói nilon bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định ký hiệu “2”); 01 quẹt Zippo màu vàng đồng có kích thước (5,5 x 3,5 x 01)cm.

Tại biên bản xét nghiệm vào ngày 02-10-2024, xác định: Lê Quốc Đ dương tính với chất Methamphetamine.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại bản Kết luận giám định số 907/KL-KTHS ngày 10-10-2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon được niêm phong trong bì công văn ghi “1” (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2427 gam; Chất màu trắng dạng tinh thể trong 04 (bốn) gói nilon được niêm phong trong bì công văn ghi “2” (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,5302 gam*”.

Qua giám định, xác định: Chất màu trắng dạng tinh thể trong 05 gói nilon mà Lê Quốc Đ tàng trữ với mục đích để sử dụng đều là Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,7729 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định số 907/KL-KTHS ngày 10-10-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng (kèm thẻ sim), 01 ví da màu nâu cùng 01 quẹt Zippo màu vàng đồng là của bị cáo Đ; bị cáo Đ đã sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc với đối tượng T để mua ma túy và đã sử dụng ví da, quẹt Zippo này để cất giấu ma túy để sử dụng; riêng 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, là của cá nhân bị cáo Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với bộ dụng cụ bị cáo Đ dùng để sử dụng ma túy; trong quá trình sử dụng ma túy, Đ làm hư bộ dụng cụ này nên Đ đã vứt vào thùng rác; do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku không thu giữ được.

Vật chứng của vụ án, gồm: Chất ma túy còn lại sau giám định trong 02 bì công văn dán kín cùng ghi số 907/PC09, ngày 10-10-2024 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8984-04800-09056-81759); 01 quẹt Zippo màu vàng đồng có kích thước (5,5cm x 3,5cm x 01cm); 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 ví da màu nâu.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai ra Quyết định đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai chuyển toàn bộ vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai để quản lý, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS, ngày 13-01-2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Lê Quốc Đ về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Lê Quốc Đ; đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quốc Đ mức án tù từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định trong 02 bì công văn dán kín cùng ghi số 907/PC09 ngày 10-10-2024 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Gia Lai.

Tịch thu tiêu hủy 01 ví da mà bị cáo đã dùng cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8984-04800-09056-81759) và 01 que Zippo màu vàng đồng có kích thước (5,5 x 3,5 x 01)cm.

Trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Quốc Đạt phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Quốc Đ không có ý kiến tranh luận về lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku.

Bị cáo Lê Quốc Đ nói lời nói sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình chăm sóc mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Quốc Đ là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết

luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 02-10-2024, khi Đ mang theo trong người 01 gói ma túy với mục đích để sử dụng và đang đi bộ trước nhà số 11/231 đường Phan Đình Giót, tổ 07, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy-Công an thành phố Pleiku phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy-Công an tỉnh Gia Lai bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 ví da màu nâu; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng kèm thẻ sim; 200.000 đồng (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Quốc Đ tại số nhà 05/231 đường Phan Đình Giót, tổ 07, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai đã thu giữ: 01 bì nilon có chứa 04 gói nilon bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được cất giấu trong 01 quạt Zippo màu vàng đồng có kích thước (5,5cm x 3,5cm x 01cm).

[3] Hành vi cất giữ 0,7729 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng do bị cáo Lê Quốc Đ thực hiện đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Lê Quốc Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai là có cơ sở.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Bị cáo Lê Quốc Đ là người đã trưởng thành, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ ma túy để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo cũng là người có sử dụng ma túy, biết được tác hại của ma túy là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác; bị cáo có nhân thân đã từng bị Tòa án xét xử, tuyên phạt về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học đã bất chấp pháp luật lại tiếp tục cố ý cất giữ 0,7729 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho nhu cầu cá nhân của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tiếp tục áp dụng hình phạt tù có thời hạn, mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc*

nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp; bản thân bị cáo không có tài sản riêng. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với người thanh niên tên T mà bị cáo Đ khai đã bán ma túy cho bị cáo: Do bị cáo Đ không biết được nhân thân, lai lịch của T; Cơ quan điều tra đã mở danh bạ, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo, nhưng không xác định được nội dung có liên quan đến việc mua bán chất ma túy; do sau khi liên lạc xong, Đ đã xóa nhật ký nên chưa có căn cứ để tiến hành điều tra, xử lý; Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với 02 người đàn ông chạy xe thô chở bị cáo Đ đến gặp T mua ma túy và chở về nhà: Do bị cáo Đ không biết được họ tên, nhân thân, lai lịch của 02 người đàn ông này và không biết biển số xe mô tô, nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để tiến hành điều tra xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với bà Hồ Thị Lan Đ2 (là mẹ ruột của bị cáo Đ) ở cùng với bị cáo Đ tại nhà số 05/231 đường Phan Đình Giót, tổ 07, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, nhưng việc bị cáo Đ tàng trữ, sử dụng ma túy tại phòng ngủ thì bà Đ2 không biết nên không có căn cứ để xử lý, nên không đề cập.

[11] Về vật chứng: Chất ma túy còn lại sau giám định trong 02 bì công văn dán kín cùng ghi số 907/PC09, ngày 10-10-2024 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Gia Lai, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, kèm thẻ sim và 01 quẹt Zippo màu vàng đồng có kích thước (5,5cm x 3,5cm x 01cm) là của bị cáo đều đã qua sử dụng, là công cụ bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy và cất giấu ma túy để sử dụng, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng là của bị cáo đã dùng cất giấu ma túy để sử dụng, bị cơ quan điều tra bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[14] Số tiền 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là của cá nhân bị cáo Đ, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[15] Đối với bộ dụng cụ bị cáo Đ dùng để sử dụng ma túy; trong quá trình sử dụng ma túy, Đ làm hư bộ dụng cụ này nên Đ đã vứt vào thùng rác; do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku không thu giữ được nên không đề cập.

[16] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Quốc Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 02 tháng 10 năm 2024).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bì công văn dán kín cùng ghi số 907/PC09 ngày 10-10-2024 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Gia Lai;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ví da. (*Cũ, đã qua sử dụng*);

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8984-04800-09056-81759) và 01 (một) quẹt Zippo màu vàng đồng có kích thước (5,5 x 3,5 x 01)cm. (*Điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong; quẹt Zippo đã qua sử dụng*);

Trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(*Tất cả vật chứng nêu trên có số lượng, đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 01 năm 2025 giữa Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai*).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Quốc Đ phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. Pleiku;
- Công an TP. Pleiku;
- Chi cục THADS TP. Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Phan Công Tồn

